

Số: /UBND-GPMT TP. Kon Tum, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Hộ kinh doanh Trần Thị Thảo Vân tại Văn bản số 03/CV-HKD ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Khu chăn nuôi cách ly động vật cơ sở sản xuất và kinh doanh Nhân Phát”; Văn bản số 07/CV-HKD ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc chỉnh sửa các nội dung sau thẩm định cấp Giấy phép môi trường cơ sở “Khu chăn nuôi cách ly động vật cơ sở sản xuất và kinh doanh Nhân Phát” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 111/TTr-TNMT ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Khu chăn nuôi cách ly động vật cơ sở sản xuất và kinh doanh Nhân Phát của Hộ kinh doanh Trần Thị Thảo Vân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hộ kinh doanh Trần Thị Thảo Vân; địa chỉ: thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu chăn nuôi cách ly động vật cơ sở sản xuất và kinh doanh Nhân Phát” tại thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án/cơ sở đầu tư: Khu chăn nuôi cách ly động vật cơ sở sản xuất và kinh doanh Nhân Phát.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký HKD: 38A8000626, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2001; Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09 tháng 8 năm 2022 do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Kon Tum cấp.

1.4. Mã số thuế: 8054518184.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án/cơ sở đầu tư:

Diện tích đất: 49639,8 m²; tại thửa số 816; tờ bản đồ số 28; Địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã Hoà Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Trong đó diện tích xây dựng các hạng mục phục vụ chăn nuôi là 793,1 m².

- Quy mô cơ sở:

+ Tổng 51,3 đơn vị vật nuôi. Bao gồm: Chăn nuôi bò, trâu: 120 con/lúa (*tương đương với 40,8 đơn vị vật nuôi*); dê: 50 con/lúa (*tương đương 2,5 đơn vị vật nuôi*), lợn: 50 con/lúa (*tương đương 08 đơn vị vật nuôi*).

+ Sản phẩm:

++ Bò, trâu thịt thương phẩm và bò, trâu sinh sản: 120 con/lúa;

++ Dê thịt thương phẩm và dê sinh sản: 50 con/ lúa;

++ Lợn thịt thương phẩm và lợn sinh sản: 50 con/lúa.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Hộ kinh doanh Trần Thị Thảo Vân.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Trần Thị Thảo Vân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; đáp ứng yêu cầu

bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Hộ Kinh doanh Trần Thị Thảo Vân;
- Phòng TN&MT thành phố;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- UBND xã Hòa Bình;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

a. Nước thải sinh hoạt.

- Nguồn phát sinh đề nghị cấp phép: Từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của nhân viên cơ sở.

- Lưu lượng phát thải tối đa đề nghị cấp phép: 0,4 m³/ngày đêm.

- Dòng nước thải đề nghị cấp phép: 01 dòng (từ 01 nhà vệ sinh).

- Các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép: Tổng Nitơ, Tổng Photpho; BOD₅; dầu mỡ động, thực vật; Coliform; Tổng chất rắn lơ lửng.

- Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể tại bảng sau:

Bảng 1. Giá trị các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt

TT	Thông số	QCVN 14: 2008/BTNMT	
		Đơn vị	Giá trị
1	BOD ₅	mg/l	50
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	Nitrat (NO ₃) (tính theo N)	mg/l	50
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
5	Phosphat (PO ₄ ₃₋) (tính theo P)	mg/l	10
6	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Vị trí: Thôn 1, xã Hòa Hình, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tọa độ: X= 1417.15376; Y= 107.594.5361

+ Phương thức xả thải: Tự chảy.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: Giếng thấm sau đó cho thấm đất.

b. Nước thải chăn nuôi.

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 7,8 m³/ngày.đêm.

- Dòng nước thải: 02 dòng từ 02 cụm hồ sinh học. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung xử lý đảm bảo đạt theo QCVN 62-MT:2016/BTNMT(Cột B, $K_q = 0,9$, $K_f = 1.3$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi trước khi xả ra nguồn tiếp nhận là thấm đất (không thải ra

môi trường bên ngoài cơ sở).

- Vị trí xả nước thải: Thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Tọa độ xả thải dòng 1: X=1417.14815; Y=107.595.5538.

Tọa độ xả thải dòng 2: X=1417.16734; Y=107.595.6010.

- Chất lượng nước thải: Giá trị các thông số ô nhiễm được phép xả thải vào nguồn nước không vượt quá giá trị quy định tại QCVN 62-MT:2016/BTNMT (Cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,3$) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

Bảng 2. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN62-MT:2016/BTNMT (Cột B, $K_q=0,9$, $K_f=1,3$)
1	pH	-	5,5-9
2	BOD ₅	mg/l	108
3	COD	mg/l	324
4	TSS	mg/l	162
5	Tổng Nito (<i>theo N</i>)	mg/l	162
6	Tổng Coliforms	MPN hoặc CFU/100ml	5.000

Ghi chú:

- QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (cột B).

- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải chăn nuôi khi xả ra nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Chế độ xả thải: Liên tục.

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

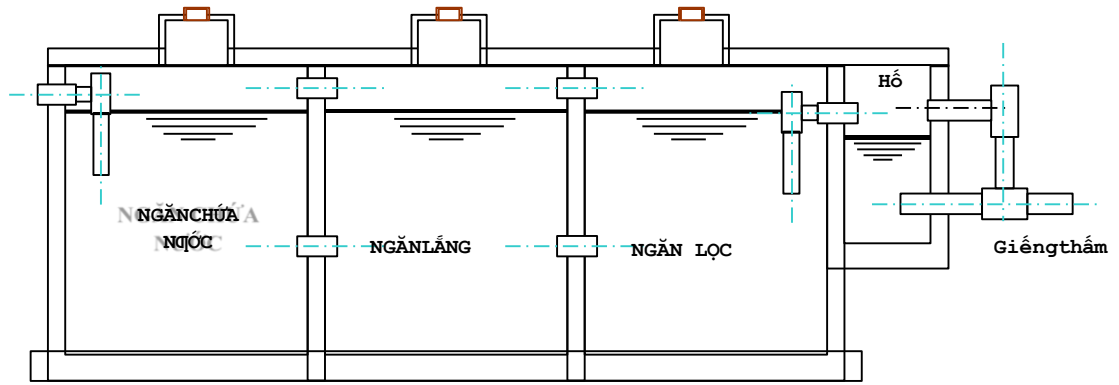
1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

– Nước thải sinh hoạt tại khu vệ sinh được thu gom bằng đường ống PVC D114 vào bể tự hoại 3 ngăn để xử lý, sau đó theo đường ống PVC D114 với chiều dài khoảng 4 mét thoát ra giếng thấm để làm sạch trước khi thẩm thấu vào môi trường đất.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Nước thải sinh hoạt:

Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt



Ghichú:

- (1) Ngăn lắng và xử lý yếm khí.
- (2) Ngăn lắng ngang.
- (3) Ngăn xử lý hiếu khí.

Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại:

- Bể tự hoại là công trình xử lý nước thải bậc I đồng thời thực hiện hai chức năng: Lắng cặn và lọc trước khi qua công trình tiếp theo. Hiệu quả lắng cặn trong bể tự hoại có thể đạt được từ 40% đến 60% phụ thuộc vào nhiệt độ và chế độ quản lý, vận hành bể.

- Cặn rắn được giữ lại trong bể từ 03 đến 06 tháng, trong thời gian này, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Phần nước thải sẽ được dẫn qua bể lọc, còn lượng bùn dư sau thời gian lưu khoảng 02 đến 05 năm sẽ thuê xe hút chuyên dùng hút đi. Mỗi lần lấy cặn phải để lại khoảng 20% lượng cặn đã lên men để làm giống men cho bùn cặn tươi mới lắng, tạo điều kiện cho quá trình phân huỷ cặn. Nước thải khi đến bể lọc, sẽ được tiến hành lọc qua lớp: than củi dày 0,2m, than xỉ dày 0,2m và gạch vỡ dày 0,2m. Sau đó sẽ tiếp tục được dẫn vào hệ thống thu hồi nước thải sau đó cho vào giếng thấm để thấm đất.

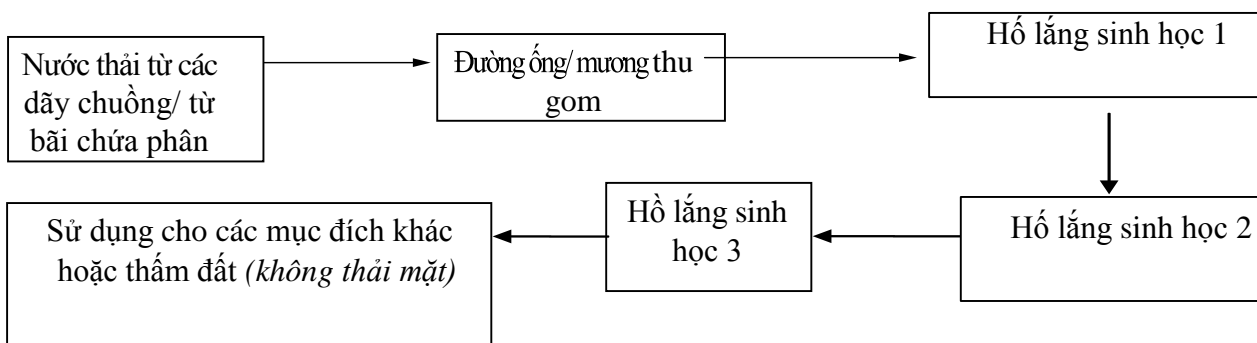
- Để dẫn nước thải vào và ra khỏi bể, nối ống Ø140 với một đầu ống đặt dưới lớp màng nổi, đầu khác được nhô lên phía trên để tiện kiểm tra, tẩy rửa và không cho lớp cặn nổi trong bể chảy ra đường ống.

- Bể tự hoại đang được sử dụng với nhiều ưu điểm như: Hiệu suất xử lý ổn định kể cả khi dòng nước thải đầu vào có dao động lớn; chiếm ít diện tích, giá thành rẻ và việc xây dựng, quản lý đơn giản. Hiệu suất lắng của bể đối với các chất lơ lửng: BOD 65 - 75%, SS 75 - 85% và COD của nước thải giảm từ 35 - 65% và các mầm bệnh có trong phân cũng được loại bỏ một phần.

1.2.2. Nước thải từ quá trình lau rửa sàn, rửa thiết bị và từ sinh hoạt ăn uống tại nhà ăn của công nhân:

Được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn để thu gom xử lý kỵ khí sau đó cho thấm đất thông qua giếng thấm.

1.2.3. Đối với nước thải chăn nuôi:



Thuyết minh sơ đồ thu gom nước thải chăn nuôi:

- Nước thải chăn nuôi từ các dãy chuồng nuôi và từ bãi chứa phân tự chảy về các hố lắng sinh học để thu gom nước và phân thông qua các đường ống hoặc mương thu gom.

- Sau đó về hố lắng1 để xử lý sinh học kết hợp cơ học thô rồi qua hố lắng sinh học 2 và hố lắng sinh học 3 để tiếp tục xử lý theo quy định rồi sử dụng cho các mục đích khác hoặc thấm đất (*không thải mặt, không thải ra ngoài phạm vi cơ sở*).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát tự động, liên tục đối với nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải phải đầu nối vào hệ thống xử lý đúng quy định, không được để thấm xuống dưới lòng đất hoặc chảy vào các nguồn nước khác khi chưa được xử lý.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

a. Nguồn phát sinh khí thải: 01 nguồn

Phát sinh từ nhà máy phát điện dự phòng.

b. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: Tại khu vực đặt máy phát điện dự phòng trong ranh giới cơ sở (thuộc thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 8.880 m³/h.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Gián đoạn (khi sử dụng máy phát điện dự phòng).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp (Cột B), cụ thể như sau:

Bảng 4.3. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm trong khí thải

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho Phép (QCVN 19:2009/BTNMT - Cột B)
1	SO ₂	mg/Nm ³	500
2	CO	mg/Nm ³	1.000
3	NO _x	mg/Nm ³	850

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:

a. Nguồn phát sinh.

Tại khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

b. Vị trí phát sinh tiếng ồn.

Tại khu vực cơ sở thuộc xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

c. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn.

Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	55	45	Khu vực đặc biệt
2	70	55	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Lắp đặt, vận hành máy móc đúng quy trình quy phạm, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng máy móc thiết bị theo định kỳ để tránh hỏng hóc gây ra tiếng ồn bất thường nhằm giảm độ ồn.

- Trồng cây xung quanh nhà máy để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng ra khu vực xung quanh nhà máy và cải thiện được điều kiện khí hậu trong khu vực.

- Không hoạt động quá công suất thiết kế, lắp đặt máy móc thiết bị theo đúng thiết kế, kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Che chắn các khu vực kết nguyên liệu, thức ăn gia súc; bố trí cuối hướng gió, phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải của xe, che đậy cẩn thận, hạn chế rơi vãi dọc đường, thường xuyên tưới nước để giảm thiểu bụi, khí thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý để tránh ùn tắc giao thông và ảnh hưởng lối đi lại của người dân.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án với diện tích theo quy định.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND ngày..... tháng.... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

a. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh:

- Khối lượng: Khoảng 09kg/năm.

- Chủng loại:

+ Bao bì cứng bằng nhựa dính thành phần nguy hại: Khoảng 06kg/năm;

+ Bao bì thuốc thú y, vacxin, kim tiêm, vỏ bao bì thuốc hóa chất bảo vệ thực vật: Khoảng 03 kg/năm.

b. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Khoảng 01kg/ngày.

- Chủng loại: bao bì, thức ăn dư thừa thải, hộp cơm thải, chai nhựa thải...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh

hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

a. Đối với chất thải rắn nguy hại:

- *Thiết bị lưu chứa*: Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy với dung tích 50-50-120 lít, chất liệu nhựa cứng, hình khối chữ nhật đứng, có màu sắc khác nhau để dễ phân biệt, bên ngoài mỗi thùng chứa có dán tên mã CTNH.

- *Khu vực lưu chứa*: Xây dựng mới 01 kho chứa có diện tích 12m² phía Đông cơ sở có tọa độ như sau: X=1417.15270; Y=107.5956.044

Kết cấu kho: Xây dựng bằng gạch, xi măng, mái lợp tôn, nền bê tông chống thấm, coste kho chứa cao hơn coste nền của trại 10cm, có cửa ra vào, có các biển báo đảm bảo theo quy định để lưu chứa tạm thời chất thải phát sinh tại trang trại, định kỳ ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

b. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của Cơ sở được tập kết mỗi ngày và lưu chứa tại các thùng rác có nắp đậy hợp vệ sinh (01 thùng rác dung tích 50 lít).

Hợp đồng với công ty Cổ phần môi trường và đô thị thành phố Kon Tum để thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

c. Đối với chất thải rắn thông thường (phân và chất độn chuồng gia súc):

- *Khu vực lưu chứa*: Xây dựng nhà chứa phân và ủ phân tại mỗi khu nuôi.

- *Quy cách, kết cấu*:

+ Khu1: Diện tích khu chứa và ủ phân dài 6m x rộng 5m = 30m².

+ Khu 2: Diện tích khu chứa và ủ phân dài 10m x rộng 3m = 30m².

Nhà ủ phân được xây dựng che mái tôn ở trên để tránh nước mưa chảy vào, trong quá trình ủ phân có bổ sung thêm men vi sinh để thúc đẩy quá trình hoai mục làm giảm mùi hôi cũng như bổ sung nguồn nấm có lợi vào đồng ủ; Để giảm thiểu mùi hôi từ khu vực ủ phân, chủ cơ sở sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý mùi hôi khắc phục phát tán mùi tần suất phun chế phẩm 3 lần/tuần. Đồng thời hạn chế các loại côn trùng như ruồi, bọ, muỗi phát sinh gây ô nhiễm môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Các biện pháp bảo vệ an toàn lao động:

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Các khu vực nguy hiểm phải được cấm biển báo an toàn.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vệ sinh an toàn lao động cho công nhân tại trang trại.
- Trang bị tủ thuốc cá nhân tại trang trại phòng khi nếu xảy ra tai nạn, có thể tổ chức sơ cứu kịp thời.
- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại, hạn chế vào giờ cao điểm có mật độ người qua lại cao.

2. Các biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ và an toàn lao động sẽ góp phần hạn chế các sự cố, rủi ro trong quá trình hoạt động chăn nuôi. Dưới đây là các yêu cầu cụ thể:
 - + Đơn vị phải trang bị bình chữa cháy xách tay cho trang trại và các phương tiện phòng cháy chữa cháy cần thiết khác.
 - + Kiểm tra thường xuyên các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
 - + Tuyên truyền nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy cho công nhân lao động tại trang trại.

3. Các sự cố môi trường:

- Sự cố lớp lót đệm lót sinh học:
 - + Độ ẩm tầng trên cùng của đệm lót sinh học luôn giữ ở 20% để đảm bảo cho sự lên men tiêu hủy phân tốt, vật nuôi không cảm thấy khó chịu và được bảo vệ tránh nhiễm bệnh. Giữ cho đệm lót không bị ướt do nước mưa và nước rỉ từ vòi uống. Khi đệm lót bị ướt cần bổ sung chất độn lót khô, khi thấy đệm lót bị khô cần phải làm ẩm đệm lót.
 - + Đảm bảo đệm lót luôn tơi xốp để phân tiêu hủy nhanh, hàng ngày cần xới tơi đệm lót đặc biệt ở chỗ đệm lót có hiện tượng kết tảng.
 - + Thường xuyên quan sát phân nếu thấy phân nhiều ở một chỗ cần vùi lấp ngay. Nếu lượng phân quá nhiều, không phân giải hết phải mang đi trộn đều vào vị trí khác. Nếu vật nuôi bị tiêu chảy cần cách ly, rắc vôi hoặc phun chế phẩm men sau đó vùi sâu xuống lớp đệm lót sinh học ở khoảng cách nên là 30cm.

d. Sự cố dịch bệnh

* *Biện pháp phòng ngừa dịch bệnh*

- Trong quá trình chăn nuôi, hộ kinh doanh cần tuân thủ các quy định sau:
 - + Người chăn nuôi phải sử dụng trang bị bảo hộ lao động trong khi làm việc. Sau khi làm việc phải tắm rửa, để quần áo, giày dép ở khu vực riêng.
 - + Tuân thủ tốt nội quy phòng dịch, điều trị bệnh kịp thời.
 - + Tiêm vắc xin theo đúng yêu cầu của thú y.
 - + Tiêm vắc xin khi phát hiện có vùng dịch gần khu vực trang trại để phòng ngừa dịch bệnh.

** Biện pháp xử lý khi có dịch bệnh xảy ra*

- Hộ kinh doanh phải thông báo ngay cho cán bộ thú y của địa phương để đưa ra biện pháp xử lý kịp thời.
 - Kế hoạch xử lý khi dịch bệnh xảy ra được thực hiện theo trình tự sau:
 - + Phun sát trùng, tiêu độc toàn bộ khu vực chăn nuôi liên tục 2-3 lần trong tuần đầu. Riêng chuồng nuôi phải để nguyên trạng, phun thuốc sát trùng và ủ 5-7 ngày.
 - + Quét dọn, thu gom, vệ sinh trong và toàn bộ khu vực xung quanh chuồng nuôi.
 - + Rửa sạch các dụng cụ chăn nuôi.
 - + Không di chuyển vật nuôi trong vùng dịch đến nơi khác hoặc bán khi chưa được sự cho phép của cơ quan chức năng.
 - + Đối với những đàn vật nuôi chưa bị bệnh, cần phải cách ly và tăng cường thuốc tiêm phòng nhằm đối kháng lại mầm bệnh lây lan.
 - + Hạn chế tiếp xúc với gia cầm, trừ trường hợp bắt buộc.
 - + Những người tiếp xúc với gia cầm bệnh cần rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng. Những người đã tiếp xúc với gia cầm bệnh, khi thấy có biểu hiện như ho, sốt phải đến ngay cơ sở y tế gần nhất để khám.
-